

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
được lập theo các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế

Ngày 31 tháng 12 năm 2015



**Building a better
working world**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
được lập theo các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế

Ngày 31 tháng 12 năm 2015



Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	4
Báo cáo thu nhập tổng hợp khác hợp nhất	5
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	6
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“Ngân hàng” hoặc “VPBank”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động Ngân hàng số 0042/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 12 tháng 8 năm 1993 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 8 tháng 9 năm 1993, sửa đổi lần thứ 34 ngày 8 tháng 7 năm 2015. Thời gian hoạt động theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 12 tháng 8 năm 1993.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

Vốn cổ phần

Vốn cổ phần của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 7.324.270 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 6.347.410 triệu đồng). Vốn Điều lệ của Ngân hàng áp dụng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam được phê duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 8.056.466 triệu đồng.

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tầng 1 - 7, Tòa nhà Thủ Đô, Số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, bốn mươi bốn (44) chi nhánh, một trăm sáu mươi tư (164) phòng giao dịch trên cả nước và hai (2) Công ty con.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm tài chính và vào ngày lập báo cáo tài chính như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Ngô Chí Dũng	Chủ tịch
Ông Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch
Ông Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hào	Thành viên độc lập Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015
Ông Ngô Phương Chí	Thành viên độc lập Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015
Ông Lương Phan Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Vinh	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm tài chính và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên chuyên trách
Bà Nguyễn Thị Mai Trinh	Thành viên

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng trong năm tài chính và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Fung Kai Jin	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Phú Khôi	Phó Tổng Giám đốc
	Bổ nhiệm ngày 6 tháng 7 năm 2015
Ông Vũ Minh Trường	Phó Tổng Giám đốc
	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 5 năm 2015

CÔNG TY CON

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ngân hàng có hai (02) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

<i>Tên công ty</i>	<i>Được thành lập theo</i>	<i>Ngành hoạt động</i>	<i>Vốn điều lệ</i>	<i>% sở hữu</i>
Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC)	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0105837483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 15 tháng 4 năm 2013	Quản lý nợ và khai thác tài sản	115 tỷ đồng Việt Nam	100%
Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC)	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0102180545 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 1 tháng 6 năm 2015	Hoạt động tài chính khác	1.500 tỷ đồng Việt Nam	100%

Vào ngày 7 tháng 12 năm 2015, Ngân hàng đã bán 89% cổ phần của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("VPBS"). Do vậy, VPBS không còn là công ty con của Ngân hàng kể từ ngày 8 tháng 12 năm 2015.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất là Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Đức Vinh – Tổng Giám đốc được Ông Ngô Chí Dũng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Số tham chiếu: 60999256/17853418-HN-IFRS-TT

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi: **Các cổ đông**
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo được trình bày từ trang 4 đến trang 9 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thu nhập tổng hợp khác hợp nhất, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán theo các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và các công ty con ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 31 tháng 3 năm 2016. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thu nhập tổng hợp khác hợp nhất, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Quốc tế số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt.



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	2015 Triệu đồng	2014 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19.005.978	12.350.966
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(8.517.965)	(7.113.131)
Thu nhập lãi thuần	10.488.013	5.237.835
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.597.313	959.852
Chi phí hoạt động dịch vụ	(746.127)	(352.700)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	851.186	607.152
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	1.765	217.328
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh khác	1.088.996	368.243
Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh	12.429.960	6.430.558
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(3.973.309)	(1.242.761)
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh	8.456.651	5.187.797
Chi phí nhân viên	(3.182.655)	(1.928.392)
Chi phí khấu hao tài sản và thiết bị	(144.532)	(107.832)
Chi phí hoạt động khác	(2.351.077)	(1.637.663)
Tổng chi phí hoạt động	(5.678.264)	(3.673.887)
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.778.387	1.513.910
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(700.598)	(354.746)
Hoàn nhập chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	15.406	142.024
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(685.192)	(212.722)
Lợi nhuận thuần trong năm	2.093.195	1.301.188

Người lập: 



Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán Trưởng

Người kiểm soát:



Bà Lưu Thị Thảo
Phó Tổng Giám đốc
Kiêm Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

BÁO CÁO THU NHẬP TỔNG HỢP KHÁC
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	2015 <i>Triệu đồng</i>	2014 <i>Triệu đồng</i>
Lợi nhuận thuần trong năm	2.093.195	1.301.188
Thu nhập tổng hợp khác sau thuế		
Chênh lệch giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	(181.629)	349
Thuế thu nhập liên quan đến các thu nhập toàn diện khác	44.514	(76)
Thu nhập tổng hợp trong năm sau thuế	1.956.080	1.301.461

Người lập: 



Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán Trưởng

Người kiểm soát:



Bà Lưu Thị Thảo
Phó Tổng Giám đốc
Kiêm Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 Triệu đồng
Tài sản		
Tiền mặt và tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	3.893.924	5.061.710
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	14.845.271	14.094.889
Tài sản kinh doanh	2.211.890	6.400.827
Công cụ tài chính phái sinh	275.176	201.022
Cho vay và ứng trước cho khách hàng	119.679.089	81.833.853
Đầu tư tài chính - sẵn sàng để bán	46.145.896	46.667.459
Đầu tư tài chính - giữ đến ngày đáo hạn	755.775	769.202
Bất động sản và thiết bị	435.422	503.420
Lợi thế thương mại và phần mềm máy tính	170.202	174.683
Bất động sản đầu tư	27.600	28.175
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	242.556	169.198
Tài sản có khác	4.579.308	7.101.373
	193.262.109	163.005.811
Tổng tài sản		
Nợ phải trả		
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	4.823.688	832.669
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	17.872.161	26.264.368
Công cụ tài chính phái sinh	361.157	161.287
Tiền gửi của khách hàng	131.690.979	109.882.150
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	383.264	125.303
Phát hành giấy tờ có giá	24.632.036	12.705.055
Thuế hiện hành phải trả	301.575	118.035
Thuế hoãn lại phải trả	145.137	131.699
Các khoản nợ phải trả khác	2.175.561	3.857.843
	182.385.558	154.078.409
Tổng nợ phải trả		
Vốn chủ sở hữu		
Vốn cổ phần	7.324.270	6.347.410
Thặng dư vốn cổ phần	1.369	1.369
Các quỹ dự trữ pháp định	1.324.775	541.381
Lãi chưa ghi nhận của các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán	182.244	319.359
Lợi nhuận chưa phân phối	2.043.893	1.717.878
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	5
	10.876.551	8.927.402
Tổng vốn chủ sở hữu		
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	193.262.109	163.005.811

Người lập: 



Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán Trưởng

Người kiểm soát:



Bà Lưu Thị Thảo
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc


Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Vốn cổ phần Triệu đồng	Thặng dư vốn cổ phần Triệu đồng	Vốn khác Triệu đồng	Các quỹ dự trữ khác Triệu đồng	Quỹ đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán Triệu đồng	Lợi nhuận chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	5.770.000	1.369	-	328.295	319.086	1.207.186	7.625.936
Thu nhập tổng hợp	-	-	-	-	273	1.301.188	1.301.461
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	1.301.188	1.301.188
- Quý đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	-	273	-	273
Phát hành cổ phiếu thường	27.526	-	-	(27.526)	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	549.884	-	-	240.598	-	(549.884)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	14	-	(240.598)	-
Khác	-	-	-	-	-	(14)	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	6.347.410	1.369	-	541.381	319.359	1.717.878	8.927.397
Thu nhập tổng hợp	-	-	-	-	(137.115)	2.093.195	1.956.080
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	2.093.195	2.093.195
- Quý đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	-	(137.115)	-	(137.115)
Phát hành cổ phiếu thường	44.350	-	-	(44.350)	-	-	-
Tăng từ lợi nhuận để lại và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	932.510	-	17.543	(17.543)	-	(932.510)	-
Trích lập các quỹ	-	-	(17.543)	(17.543)	-	(862.830)	(6.926)
Khác	-	-	-	-	-	28.160	(6.926)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7.324.270	1.369	-	1.324.775	182.244	2.043.893	10.876.551

Người lập: 

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán Trưởng

Người kiểm soát: 

Bà Lưu Thị Thảo
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm Giám đốc Tài chính




Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	2015 <i>Triệu đồng</i>	2014 <i>Triệu đồng</i>
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
Lợi nhuận sau thuế	2.093.195	1.301.188
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí khấu hao	144.532	107.832
Chi phí dự phòng các tài sản tài chính	3.969.509	1.242.761
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	685.192	212.722
Lãi từ thanh lý tài sản và công cụ	(2.606)	(234)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	6.889.822	2.864.269
Những thay đổi về tài sản hoạt động và công nợ hoạt động		
(Tăng)/giảm về tài sản hoạt động:		
Gửi và cho vay các TCTD khác	4.658.925	303.818
Chứng khoán kinh doanh	4.188.937	5.521.020
Công cụ phái sinh và các tài sản tài chính khác	(74.154)	(80.699)
Cho vay và ứng trước cho khách hàng	(41.768.202)	(29.604.210)
Chứng khoán đầu tư	(2.199.702)	(16.342.255)
Tài sản cố khác	2.228.732	2.668.936
Tăng/(giảm) về công nợ hoạt động:		
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	3.991.019	-
Gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	(8.392.207)	12.019.469
Công cụ phái sinh và các khoản nợ tài sản tài chính khác	199.870	54.564
Tiền gửi của khách hàng	21.808.829	24.453.551
Ủy thác đầu tư	257.961	61.519
Phát hành giấy tờ có giá	11.926.981	4.790.298
Nợ phải trả khác	(1.623.135)	(656.641)
Thuế thu nhập thực nộp trong năm	(505.521)	(502.603)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.588.155	5.551.036
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Mua sắm tài sản cố định hữu hình	(183.571)	(64.157)
Mua sắm tài sản cố định vô hình	(38.543)	(32.738)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	155.911	1.895
Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động đầu tư	(66.203)	(95.000)

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	2015 <i>Triệu đồng</i>	2014 <i>Triệu đồng</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	1.521.952	5.456.036
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	11.389.015	5.932.979
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	12.910.967	11.389.015
Các giao dịch phi tiền tệ trọng yếu trong năm		
Cổ phiếu thưởng phát hành từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	44.350	27.526
Tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối	932.510	549.884

Người lập:



Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán Trưởng

Người kiểm soát:



Bà Lưu Thị Thảo
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2016